

HIỂU VỀ LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT

*Sản phẩm này thuộc bản quyền của
Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng (ACDC)
Tất cả mọi sự sao chép, trích dẫn đều phải được sự cho phép của ACDC*

Minh họa
Trần Quốc Nam

Biên soạn
Nguyễn Thị Lan Anh
Nguyễn Ngọc Lan
Nguyễn Thị Quý
Cao Thị Thanh Huyền

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	4
Giới thiệu chung	5
Nội dung cơ bản	5
Chương I: Những qui định chung	6
Chương II: Xác nhận khuyết tật	13
Chương III: Chăm sóc sức khỏe	16
Chương IV: Giáo dục	18
Chương V: Dạy nghề và việc làm	20
Chương VI: Văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch	22
Chương VII: Nhà chung cư, công trình công cộng, giao thông, công nghệ thông tin và truyền thông	23
Chương VIII: Bảo trợ xã hội	25
Chương IX: Trách nhiệm của cơ quan nhà nước về công tác người khuyết tật	27
Chương X: Điều khoản thi hành	27
Phụ lục	28

LỜI GIỚI THIỆU

Luật người khuyết tật được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. Sự ra đời của Luật người khuyết tật đánh dấu một bước phát triển mới trong hệ thống chính sách của nhà nước về người khuyết tật, cho thấy sự thay đổi trong nhận thức về vấn đề người khuyết tật chuyển từ hỗ trợ nhân đạo sang quyền.

Luật người khuyết tật có giá trị thay thế Pháp Lệnh về người tàn tật năm 1998, với những nội dung mở rộng hơn về quyền của người khuyết tật, việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dạy nghề và việc làm đối với người khuyết tật; bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước về công tác người khuyết tật...

Mặc dù đã được ban hành và có hiệu lực thi hành từ năm 2011, hiện nay, vẫn còn nhiều người khuyết tật chưa biết đến sự tồn tại của văn bản này, cũng như việc thực thi Luật người khuyết tật trong thực tế vẫn còn nhiều bất cập. Với mong muốn góp phần giúp cho nhiều người khuyết tật có thể tiếp cận với Luật người khuyết tật, Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng đã biên soạn tài liệu "Hiểu về Luật người khuyết tật". Đây cũng là sản phẩm của dự án "Tư vấn pháp luật miễn phí dành cho người khuyết tật Việt Nam" do Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng thực hiện, với sự tài trợ của Quỹ Hỗ trợ các Sáng kiến Tư pháp.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn ông Trần Quốc Nam, chủ tịch Hội người khuyết tật thị xã Sơn Tây đã hỗ trợ chúng tôi trong việc vẽ minh họa cuốn tài liệu này. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của bạn đọc để ấn phẩm hoàn thiện hơn trong lần tái bản tiếp theo.

Hà Nội, tháng 10 năm 2013
BAN BIÊN TẬP

GIỚI THIỆU CHUNG

LUẬT NGƯỜI KHUYẾT TẬT

- Thay thế Pháp lệnh về người tàn tật năm 1998
- Quy định về quyền, nghĩa vụ của người khuyết tật, trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội đối với người khuyết tật.
- Được thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010 và chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011



NỘI DUNG CƠ BẢN

- Quy định quyền của người khuyết tật theo các nhóm quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.
- Các hành vi bị nghiêm cấm
- Công nhận tư cách pháp nhân và ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức vì và của người khuyết tật
- Quy định về các hoạt động hợp tác quốc tế, các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật của các tổ chức trong và ngoài nước
- Quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc chăm sóc, tôn trọng và bảo đảm quyền của người khuyết tật

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của người khuyết tật; trách nhiệm của Nhà nước, gia đình và xã hội đối với người khuyết tật.



Điều 2. Giải thích từ ngữ

- **Người khuyết tật (NKT):** người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn. Ví dụ, người bị mất chân, tay, người bị mất chức năng nhìn, nghe, nói...là NKT
- **Kỳ thị NKT:** thái độ khinh thường hoặc thiếu tôn trọng NKT vì lý do khuyết tật của người đó.

- **Phân biệt đối xử NKT:** hành vi xa lánh, từ chối, ngược đãi, phỉ báng, có thành kiến hoặc hạn chế quyền của NKT vì lý do khuyết tật của người đó. Ví dụ, từ chối không tuyển dụng NKT, không tiếp nhận NKT vào các cơ sở giáo dục vì khuyết tật của họ, không cho NKT sử dụng xe lăn lên xe bus... là các hành vi phân biệt đối xử NKT
- **Giáo dục hòa nhập:** NKT học chung với người không khuyết tật trong các cơ sở giáo dục.
- **Giáo dục chuyên biệt:** NKT học tại các cơ sở giáo dục dành riêng cho NKT.
- **Giáo dục bán hòa nhập:** kết hợp giữa giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt cho NKT trong cơ sở giáo dục.
- **Sống độc lập:** NKT được tự chủ quyết định những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của chính bản thân.
- **Tiếp cận:** NKT sử dụng được công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ khác phù hợp để có thể hòa nhập cộng đồng. Ví dụ, các tòa nhà có đường dốc cho xe lăn, điện thoại, máy tính có phần mềm hỗ trợ đọc màn hình cho người không nhìn thấy.

Điều 3. Dạng tật và mức độ khuyết tật

6 DẠNG TẬT

- Khuyết tật vận động;
- Khuyết tật nghe, nói;
- Khuyết tật nhìn;
- Khuyết tật thần kinh, tâm thần;
- Khuyết tật trí tuệ;
- Khuyết tật khác.

3 MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT

- NKT đặc biệt nặng
- NKT nặng
- Người khuyết tật nhẹ



THỂ NÀO LÀ NKT ĐẶC BIỆT NẶNG, NKT NẶNG VÀ NKT NHẸ?

- * **NKT đặc biệt nặng** là những người do khuyết tật dẫn đến **mất hoàn toàn** chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà **cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn HOẶC** được Hội đồng giám định y khoa kết luận không còn khả năng tự phục vụ hoặc suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên
- * **NKT nặng** là những người do khuyết tật dẫn đến **mất một phần hoặc suy giảm** chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được một số hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà **cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc HOẶC** được Hội đồng giám định y khoa kết luận có khả năng tự phục vụ sinh hoạt nếu có người, phương tiện trợ giúp một phần hoặc suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;
- * **NKT nhẹ** là NKT không thuộc 2 trường hợp trên

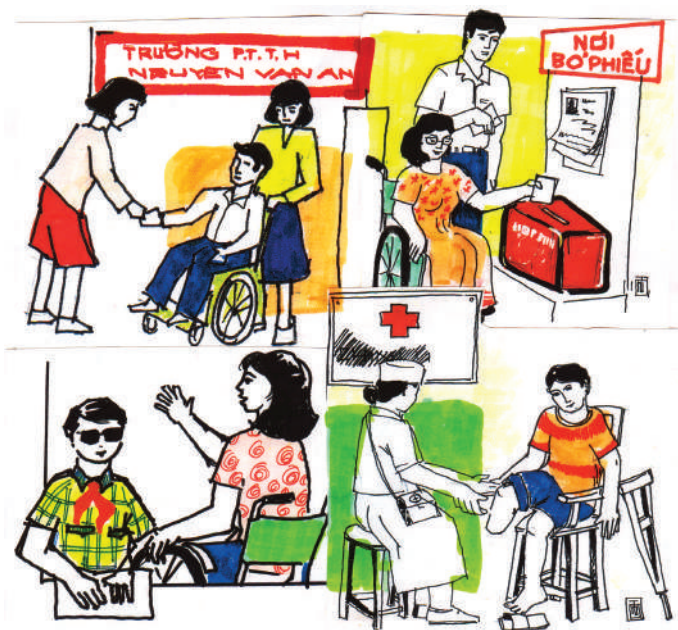
(Theo điều 3 và 4, Nghị định 28/2012/NĐ-CP, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật)

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của NKT

NKT có những quyền gì?

- Tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội
- Sống độc lập, hòa nhập cộng đồng
- Được miễn giảm một số khoản đóng góp cho xã hội
- Được chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng,
- Học văn hóa, học nghề, việc làm, trợ giúp pháp lý, tiếp cận công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ khác phù hợp với dạng tật và mức độ khuyết tật và
- các quyền khác theo quy định của pháp luật

NKT thực hiện các nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật.



Điều 5. Chính sách của Nhà nước về NKT

- Bố trí ngân sách để thực hiện chính sách về NKT,
- Phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật,
- Bảo trợ xã hội cho NKT, các chính sách về y tế, giáo dục, văn hóa, giải trí, tiếp cận công trình công cộng, thông tin và truyền thông
- lồng ghép chính sách về NKT trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội.
- Tạo điều kiện để NKT được chỉnh hình, phục hồi chức năng; khắc phục khó khăn, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.
- Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác tư vấn, chăm sóc NKT, khuyến khích các hoạt động hỗ trợ NKT, các tổ chức của và vì NKT,
- Khen thưởng và xử lý các vi phạm

Điều 6. Xã hội hóa hoạt động trợ giúp NKT

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động hỗ trợ NKT như tài trợ về tài chính, kỹ thuật để thực hiện hoạt động chỉnh hình, phục hồi chức năng, chăm sóc, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, cung cấp dịch vụ khác trợ giúp NKT.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân

- Cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của NKT
- Mọi cá nhân có trách nhiệm tôn trọng, trợ giúp và giúp đỡ NKT.

Điều 8. Trách nhiệm của gia đình

- Giáo dục các thành viên trong gia đình nâng cao nhận thức về NKT,



phòng ngừa khuyết tật

- Gia đình có NKT: bảo vệ, nuôi dưỡng, chăm sóc và tạo điều kiện để NKT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; tôn trọng tiếng nói của NKT

Điều 9. Tổ chức của NKT, tổ chức vì NKT

- Tổ chức của NKT: thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để **đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên là NKT**, tham gia xây dựng, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật đối với NKT.
- Tổ chức vì NKT: là tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để **thực hiện các hoạt động trợ giúp NKT**.

Điều 10. Quỹ trợ giúp NKT

Là quỹ xã hội từ thiện nhằm hỗ trợ NKT, được hình thành từ ngân sách nhà nước, các đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

Điều 11. Ngày NKT Việt Nam

Ngày 18 tháng 4 hàng năm là Ngày người khuyết tật Việt Nam.

Điều 12. Hợp tác quốc tế về NKT

•



Xây dựng và thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế về NKT;

- Tham gia tổ chức quốc tế; ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến NKT;
- Trao đổi thông tin, kinh nghiệm về vấn đề liên quan đến NKT.

Điều 13. Thông tin, truyền thông, giáo dục

- Mục đích: Phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật; nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ và hành vi về vấn đề khuyết tật; chống kỳ thị, phân biệt đối xử NKT.
- Nội dung bao gồm: Quyền, nghĩa vụ của NKT; chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về NKT; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình đối với NKT; nguyên nhân khuyết tật và biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật; chống kỳ thị, phân biệt đối xử NKT...





Điều 14. Những hành vi bị nghiêm cấm

- Kỳ thị, phân biệt đối xử, xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp của NKT
- Lôi kéo, dụ dỗ hoặc ép buộc NKT thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức xã hội.
- Lợi dụng NKT, tổ chức vì và của NKT, hình ảnh, thông tin cá nhân, tình trạng của NKT để trục lợi hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc NKT theo quy định của pháp luật.
- Cản trở quyền kết hôn, quyền nuôi con của NKT.
- Gian dối trong việc xác định mức độ khuyết tật, cấp giấy xác nhận khuyết tật.



CHƯƠNG II: XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT

Điều 15. Ai có trách nhiệm xác định mức độ khuyết tật?

- Hội đồng xác định mức độ khuyết tật tại địa phương
- Hội đồng giám định y khoa



HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH Y KHOA CÓ TRÁCH NHIỆM XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT TRONG TRƯỜNG HỢP NÀO?

- Hội đồng xác định mức độ khuyết tật **không đưa ra được kết luận** về mức độ khuyết tật;
- NKT hoặc đại diện hợp pháp của NKT **không đồng ý** với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật;
- Có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật **không khách quan, chính xác**

Điều 16. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật gồm những ai?

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã/ phường (gọi chung là xã) là Chủ tịch Hội đồng;
- Trạm trưởng trạm y tế cấp xã;
- Công chức cấp xã phụ trách công tác lao động, thương binh và xã hội;
- Người đứng đầu hoặc cấp phó của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh cấp xã;
- Người đứng đầu tổ chức của NKT cấp xã (nếu có)

Điều 17. Phương pháp xác định mức độ khuyết tật

- Quan sát trực tiếp NKT thực hiện hoạt động đơn giản phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày,
- Sử dụng bộ câu hỏi theo các tiêu chí về y tế, xã hội và các phương pháp đơn giản khác để kết luận mức độ khuyết tật đối với từng NKT.

Điều 18. Thủ tục xác định mức độ khuyết tật

- NKT hoặc người nhà gửi đơn đến Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã nơi NKT cư trú.
- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, Chủ tịch UBND cấp xã triệu tập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, gửi thông báo cho NKT về việc tổ chức xác định mức độ khuyết tật.
- Tổ chức việc xác định mức độ khuyết tật, lập hồ sơ xác định mức độ khuyết tật và ra kết luận.
- Niêm yết và thông báo công khai kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật.

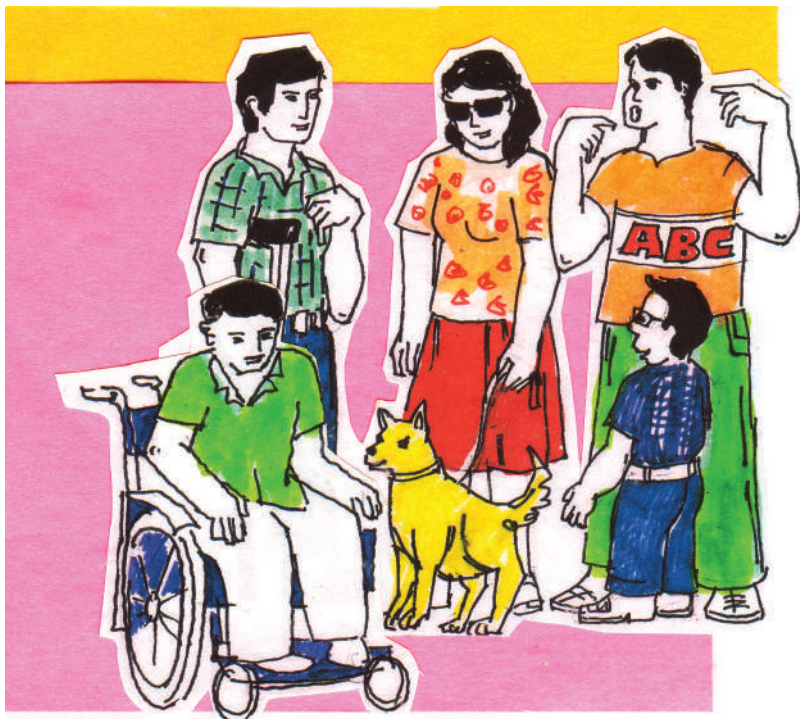
Điều 19. Giấy xác nhận khuyết tật gồm những nội dung gì?

- Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính của NKT;
- Địa chỉ nơi cư trú của NKT;
- Dạng khuyết tật;
- Mức độ khuyết tật.

Xác định mức độ khuyết tật là việc cần thiết đối với NKT vì đây là yếu tố quan trọng để xét trợ cấp xã hội hàng tháng cho NKT, hoặc trong các trường hợp cần xuất trình Giấy xác nhận khuyết tật (Ví dụ: để đề nghị miễn giảm vé tàu xe công cộng...)

Điều 20. Xác định lại mức độ khuyết tật

Được thực hiện theo đề nghị của NKT hoặc người đại diện hợp pháp của NKT khi có **sự kiện làm thay đổi mức độ khuyết tật**.



CHƯƠNG III: CHĂM SÓC SỨC KHỎE



Điều 21 đến Điều 23

- Trạm y tế cấp xã là nơi chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NKT. Trạm y tế cấp xã có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật; lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe NKT; khám chữa bệnh cho NKT.
- NKT được đảm bảo khám, chữa bệnh, cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế
- Các cơ sở khám, chữa bệnh cho NKT có trách nhiệm khám chữa bệnh cho NKT, ưu tiên NKT là người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em; tư vấn các biện

pháp phòng ngừa và giảm thiểu khuyết tật; đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh

Điều 24, 25

- NKT được tạo điều kiện để chỉnh hình, phục hồi chức năng tại các cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng (viện chỉnh hình, phục hồi chức năng; bệnh viện điều dưỡng, phục hồi chức năng; khoa phục hồi chức năng của các cơ sở khám, chữa bệnh...)
- NKT cũng được hỗ trợ để phục hồi chức năng ngay tại cộng đồng và dựa vào cộng đồng (gồm chính quyền địa phương, y tế cộng đồng, hàng xóm, gia đình và bản thân NKT) là chính, cán bộ phục hồi chức năng chỉ đóng vai trò hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn và kỹ thuật



Điều 26. Nghiên cứu khoa học, đào tạo chuyên gia, kỹ thuật viên, sản xuất trang thiết bị dành cho NKT

Nhà nước có chính sách nhằm hỗ trợ kinh phí cho cơ quan, tổ chức nghiên cứu khoa học về NKT, đào tạo chuyên gia, kỹ thuật viên về chỉnh hình, phục hồi chức năng; miễn giảm thuế hoặc cho các cơ sở sản xuất trang thiết bị cho NKT vay vốn với lãi suất ưu đãi.

CHƯƠNG IV: GIÁO DỤC



Điều 27. Giáo dục đối với NKT

NKT được đi học và hưởng nền giáo dục, chương trình giảng dạy bình đẳng như những người không khuyết tật. NKT được ưu tiên về độ tuổi nhập học (có thể đi học muộn hơn độ tuổi quy định), ưu tiên tuyển sinh, được miễn giảm một số môn học không phù hợp, miễn giảm học phí...

NKT khi đi học được cung cấp các phương tiện hỗ trợ phù hợp, ví dụ: NKT về nghe, nói được học bằng ngôn ngữ ký hiệu; NKT nhìn được học bằng chữ nổi Braille.

Điều 28. Phương thức giáo dục NKT

NKT được lựa chọn phương thức giáo dục phù hợp cho mình: giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập hoặc chuyên biệt. NKT không bắt buộc phải

học trong các cơ sở giáo dục dành riêng cho NKT. Nhà nước khuyến khích NKT tham gia học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập.

Điều 29 đến Điều 31:

Đề cập đến trách nhiệm và quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hỗ trợ giáo dục; trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và trung tâm phát triển giáo dục hòa nhập. Những người làm giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng nhu cầu giáo dục cho NKT, được hưởng phụ cấp và chế độ ưu đãi. Các cơ sở giáo dục, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cần tạo điều kiện tốt nhất để NKT được hưởng thụ nền giáo dục bình đẳng và phù hợp.



Không ai được quyền NGĂN CẢN hoặc TỪ CHỐI TIẾP NHẬN một NKT đi học vì lý do khuyết tật của người đó!

CHƯƠNG V: DẠY NGHỀ VÀ VIỆC LÀM



Điều 32. Dạy nghề đối với NKT

NKT được tư vấn học nghề miễn phí, lựa chọn và học nghề theo khả năng, năng lực bình đẳng như những người khác, được cấp văn bằng, chứng chỉ, công nhận nghề đào tạo khi học hết chương trình đào tạo và đáp ứng đủ điều kiện.

Điều 33. Việc làm đối với NKT

- NKT được tư vấn học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm phù hợp. Không cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nào được từ chối tuyển dụng NKT vì lý do khuyết tật của họ.
- NKT tự tạo việc làm hoặc hộ gia đình tạo việc làm cho NKT được ưu đãi về vay vốn, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Điều 34. Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT

Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là NKT được hỗ trợ cải tạo điều kiện, môi trường làm việc phù hợp cho NKT; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp; được vay vốn với lãi suất ưu đãi; được ưu tiên cho thuê đất, mặt bằng, mặt nước...

Điều 35. Chính sách nhận NKT vào làm việc

Nhà nước có chính sách để khuyến khích cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp nhận NKT vào làm việc. Các cơ sở nhận nhiều NKT vào làm việc sẽ được nhận những ưu đãi như quy định trong điều 34.



CHƯƠNG VI: VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO, GIẢI TRÍ VÀ DU LỊCH



Điều 36 đến Điều 38:

NKT được bình đẳng trong việc tham gia và hưởng thụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch. NKT nặng, đặc biệt nặng được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ khi sử dụng một số dịch vụ văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch. NKT cũng được khuyến khích để phát triển tài năng, năng khiếu về văn hóa, nghệ thuật và thể thao

Các cơ sở cơ sở văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với đặc điểm NKT

CHƯƠNG VII: NHÀ CHUNG CƯ, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, GIAO THÔNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



Điều 39, 40.

Nhà chung cư, công trình công cộng (ví dụ: trụ sở cơ quan nhà nước, nhà ga, bến tàu, cơ quan y tế, giáo dục, dạy nghề, các công trình văn hóa, thể dục, thể thao...) và các công trình khác cần được xây dựng, nâng cấp và cải tạo để NKT có thể sử dụng được.

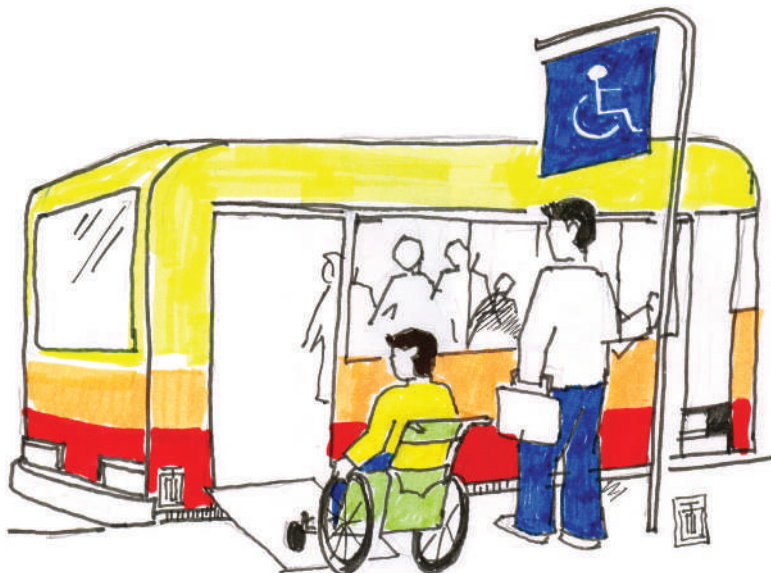
Điều 41. Tham gia giao thông của NKT

- Phương tiện giao thông cá nhân của NKT cần đảm bảo an toàn và phù hợp với điều kiện sức khỏe của người khuyết tật. NKT được học và cấp giấy phép điều khiển đối với phương tiện cá nhân.
- Phương tiện giao thông công cộng được sử dụng các phương tiện hỗ trợ hoặc sự trợ giúp tương ứng; được phép mang theo và miễn phí khi mang phương tiện, thiết bị hỗ trợ phù hợp. Ví dụ, nếu bạn là NKT sử dụng xe lăn, khi bạn đi xe buýt, hoặc các phương tiện giao thông công cộng khác, bạn không phải trả thêm phí nếu mang theo mang xe lăn.
- NKT đặc biệt nặng và NKT nặng được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ khi

tham gia giao thông bằng một số phương tiện giao thông công cộng theo quy định của Chính phủ.

- NKT được ưu tiên mua vé, được giúp đỡ, sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện khi sử dụng các phương tiện giao thông công cộng.

Điều 42. Phương tiện giao thông công cộng



Phương tiện giao thông công cộng phải đảm bảo NKT có thể sử dụng được: có chỗ ưu tiên cho NKT; có công cụ hỗ trợ lên, xuống thuận tiện hoặc sự trợ giúp phù hợp với đặc điểm của NKT

Điều 43. Công nghệ thông tin và truyền thông

NKT được tạo điều kiện để tiếp cận với các sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông.

NKT về nhìn có các phẩm mềm hỗ trợ để sử dụng máy vi tính, có chữ nổi Braille...

Chương trình truyền hình có phụ đề và ngôn ngữ ký hiệu cho NKT về nghe (khiếm thính)

Các cơ quan truyền thông có trách nhiệm phản ánh về đời sống NKT..

CHƯƠNG VIII: BẢO TRỢ XÃ HỘI

Điều 44. Trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng

☛ **NKT như thế nào thì được trợ cấp xã hội hàng tháng?**

- NKT đặc biệt nặng, trừ trường hợp đã được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội
- NKT nặng.

☛ **Ai được hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng?**

- Gia đình có **NKT đặc biệt nặng** đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người đó;
 - Người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc **NKT đặc biệt nặng**;
 - NKT thuộc đối tượng được trợ cấp xã hội đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi.
- ☛ **NKT thuộc đối tượng được trợ cấp xã hội là trẻ em, người cao tuổi được hưởng mức trợ cấp cao hơn đối tượng khác cùng mức độ khuyết tật.**



Điều 45. Nuôi dưỡng NKT trong cơ sở bảo trợ xã hội

NKT đặc biệt nặng **không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống** được tiếp nhận vào nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội. Kinh phí nuôi dưỡng (thực phẩm, quần áo, thuốc men, thẻ bảo hiểm y tế, trang thiết bị hỗ trợ như xe lăn, nạng chống, gậy chống...) do nhà nước cấp

Điều 46. Chế độ mai táng phí

NKT đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ chi phí mai táng khi chết.

Chế độ mai táng phí cho NKT khi chết bằng chế độ mai táng phí cho các đối tượng bảo trợ xã hội nói chung.

Mức mai táng phí được quy định tại khoản 2, điều 10, Nghị định 67/2007/

NĐ-CP về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, và được sửa đổi tại khoản 6, điều 1, Nghị định 13/2010/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP.

Điều 47, 48.

Các cơ sở chăm sóc NKT bao gồm: Cơ sở bảo trợ xã hội; cơ sở dịch vụ hỗ trợ NKT; trung tâm hỗ trợ NKT sống độc lập...

Các cơ sở này phải tuân thủ điều kiện hoạt động của cơ sở chăm sóc NKT; thực hiện đầy đủ các hỗ trợ NKT về nuôi dưỡng, tư vấn, trợ giúp NKT; xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất phù hợp với NKT.

HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TRỢ CẤP XÃ HỘI HÀNG THÁNG GỒM NHỮNG GÌ?

1. Tờ khai thông tin của NKT (theo mẫu)
2. Bản sao giấy xác nhận khuyết tật
3. Bản sao hộ khẩu
4. Bản sao giấy khai sinh hoặc chứng minh nhân dân
5. Bản sao Quyết định của cơ sở chăm sóc NKT về việc chuyển NKT về gia đình đối với trường hợp đang sống trong cơ sở bảo trợ xã hội;
6. Giấy xác nhận đang mang thai của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế, bản sao Giấy khai sinh của con đang nuôi dưới 36 tháng tuổi đối với trường hợp đang mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

(Theo điều 20, Nghị định 28/2012/NĐ-CP, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật)

THỦ TỤC HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI NHƯ THẾ NÀO?

Trước hết, NKT hoặc người nhà cần làm hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp xã hội, sau đó gửi đến UBND cấp xã/phường nơi NKT cư trú để được xem xét và giải quyết.

Lưu ý: Khi nộp hồ sơ cần nhận lại giấy biên nhận từ bộ phận tiếp nhận. Trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ, bạn cần xin ý kiến tư vấn từ bộ phận tiếp nhận để hoàn thiện hồ sơ

(Theo điều 21, Nghị định 28/2012/NĐ-CP, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật)

CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Điều 49, 50.

Các cơ quan nhà nước, bao gồm Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp...có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch hỗ trợ về công tác NKT và phân công nhiệm vụ, phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ NKT.

CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Áp dụng pháp luật

- NKT đang hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng thì ***không hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng*** nhưng được hưởng các chính sách khác quy định tại Luật này nếu pháp luật về người có công với cách mạng hoặc pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa quy định.
- NKT thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội cùng loại ***chỉ được hưởng một chính sách trợ giúp cao nhất***.
- NKT đang được hưởng chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội trước ngày Luật này có hiệu lực thì được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội.

Điều 52. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.
Pháp lệnh về người tàn tật năm 1998 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực.

Điều 53. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật; hướng dẫn những nội dung cần thiết khác của Luật này để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

PHỤ LỤC

A. Một số địa chỉ tư vấn pháp luật miễn phí cho NKT

1. Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng (ACDC)

Địa chỉ: P.1308, tòa nhà VNT, 19, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04 6281 1234

Email: tuvanphapluatacdc@gmail.com

Hình thức tư vấn: gặp mặt trực tiếp; qua điện thoại, email...

2. Các Trung tâm Trợ giúp pháp lý của nhà nước tại các tỉnh thành: Trợ giúp pháp lý miễn phí cho NKT, người nghèo, người có công với cách mạng, thương binh, bệnh binh, người già cô đơn, người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 18 tuổi...

B. Một số địa chỉ cung cấp biểu mẫu, mẫu đơn về chế độ chính sách

1. Trang web của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

<http://nccd.molisa.gov.vn/index.php/documents>

2. Bộ phận phụ trách về Lao động, thương binh và xã hội của xã/phường

3. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Hội NKT tại các địa phương (nếu có)